

Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 618/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị P, sinh năm 1970

Địa chỉ: 206/186/23/3 đường T, phường C1, quận N, thành phố C.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974

Địa chỉ: 206/186/23/3 đường T, phường C1, quận N, thành phố C.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến nào về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị P và ông Nguyễn Văn L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Văn L.
  - Về con chung: Cháu Nguyễn Tuấn A (nam), sinh ngày 22/11/1994 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Tuấn T2 (nam), sinh ngày 06/10/2006 và cháu Nguyễn Tuấn T3 (nam), sinh ngày 13/12/2011 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con..

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Ghi nhận lời trình bày của bà P và ông L về việc tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Án P hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà P tự nguyện nộp thay ông L. Tổng cộng bà P phải chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án P bà P đã nộp, bà P được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/003165 ngày 15/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND xã Tr., huyện Ph, Tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Hồng Quân**